

Chủ tịch Hồ Chí Minh với vấn đề quyền bình đẳng

TRINH THỊ PHƯƠNG OANH*

Tóm tắt: Quyền bình đẳng trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện trên mọi phương diện: quyền bình đẳng dân tộc; bình đẳng trong các lĩnh vực về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa; bình đẳng giữa con người với nhau, bình đẳng giữa nam và nữ... Trong suốt cuộc đời mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ quan tâm đến giá trị quyền bình đẳng, mà còn tìm mọi cách để thực hiện quyền bình đẳng trên thực tế.

Summary: President Ho Chi Minh's ideological rights were expressed in every aspect of national equality; equality in the fields of economy, politics, society and culture; equality between people, equality between men and women, etc. Throughout his life, President Ho Chi Minh paid attention not only to the value of equality, but also to find ways to realize equality in practice.

Từ khóa: Bình đẳng; quyền bình đẳng; dân tộc; con người; Chủ tịch Hồ Chí Minh; Việt Nam.

Keywords: Equality; equality; nation; human; President Ho Chi Minh; Vietnam.

Nhận bài: 12/5/2020; Sửa chữa: 15/5/2020; Duyệt đăng: 29/5/2020.

Quyền bình đẳng là quyền ngang nhau về địa vị và quyền lợi được pháp luật thừa nhận. Ra đi tìm đường cứu nước từ một nước thuộc địa nửa phong kiến, đất nước bị đô hộ, nhân dân bị đọa đày, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm và bằng mọi cách để thực hiện quyền bình đẳng cho dân tộc, cho nhân dân mình.

Xuyên suốt trong toàn bộ hệ thống tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là quyền dân tộc. Quyền dân tộc trong tư tưởng của Người có nội hàm rất rộng: quyền bình đẳng, quyền tự quyết, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, quyền độc lập... Bình đẳng là một giá trị cơ bản để khẳng định quyền dân tộc một cách rõ ràng, chắc chắn nhất; về mặt nguyên tắc, các dân tộc có quyền ngang nhau về mặt lịch sử và pháp lí. Do đó, việc một dân tộc này đi xâm lược, đặt ách thống trị và áp bức một dân tộc khác là vi phạm quyền bình đẳng một cách nghiêm trọng. Trong "Tuyên ngôn độc lập" khai sinh Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, ngay từ những dòng đầu tiên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định quyền bình đẳng dân tộc, đưa quyền bình đẳng dân tộc lên ngang hàng với những quyền cơ bản khác mà nhân loại đã thừa

nhận trong các bản Tuyên ngôn của các Nhà nước dân tộc tự sản. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện sự tôn trọng với những "quyền tự nhiên" được ghi trong tuyên ngôn của các nước Pháp, Mỹ và cũng yêu cầu các nước coi bình đẳng dân tộc như một quyền, một giá trị thiêng liêng bất khả xâm phạm. Người đã dẫn giải một cách khéo léo: "Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc".

Lời bất hủ ấy ở trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói:

"Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi".

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được"¹.

* Tiến sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội.

Đây là sự khẳng định một cách chắc chắn những theo đuổi trong suốt cuộc hành trình dài của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cuộc hành trình đi tìm một giá trị tưởng như đương nhiên, mà lại trở nên xa vời, khó tiếp cận đối với các dân tộc thuộc địa lúc bấy giờ.

Năm 1920, khi đến được với chủ nghĩa Mác- Lênin, Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường giải phóng cho dân tộc, nhưng vẫn thể hiện lập trường nhất quán của mình về quyền bình đẳng dân tộc. Khi cả Lênin và những người cộng sản trong Quốc tế Cộng sản đều thống nhất ở quan điểm coi cách mạng thuộc địa phụ thuộc vào thắng lợi của cách mạng vô sản ở chính quốc: "Chỉ có thể thực hiện hoàn toàn công cuộc giải phóng các thuộc địa khi giai cấp vô sản giành được thắng lợi ở các nước tư bản tiên tiến"², Nguyễn Ái Quốc vẫn kiên định quan điểm: "Ngày mà hàng trăm triệu nhân dân châu Á bị tàn sát và áp bức thức tỉnh để gạt bỏ sự bóc lột đê tiện của một bọn thực dân lòng tham không đáy, họ sẽ hình thành một lực lượng khổng lồ, và trong khi thủ tiêu một trong những điều kiện tồn tại của chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa đế quốc, họ có thể giúp đỡ những người anh em mình ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn". Đây không phải là nhận định mang tính chủ quan, mà xuất phát từ sự khẳng định về quyền bình đẳng của con người, ở đây là người lao động ở thuộc địa và người vô sản ở chính quốc và sự bình đẳng của các cuộc cách mạng trong dòng chảy cách mạng thế giới một cách có cơ sở: "... vận mệnh của giai cấp vô sản thế giới và đặc biệt là vận mệnh của giai cấp vô sản ở các nước đi xâm lược thuộc địa gắn chặt với vận mệnh của giai cấp bị áp bức ở các thuộc địa". Người phê phán những quan điểm coi thường thuộc địa một cách gay gắt: "... tôi có cảm tưởng là các đồng chí ấy muốn đánh chết rắn đằng đuôi. Tất cả các đồng chí đều biết rằng, hiện nay nọc độc và sức sống của con rắn độc tư bản chủ nghĩa đang tập trung ở các thuộc địa hơn là ở chính quốc. Các thuộc địa cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy; các thuộc địa cung cấp binh lính cho quân đội của chủ nghĩa đế quốc. Các thuộc địa trở thành nền tảng của lực lượng phản cách mạng. Thế mà các đồng chí khi nói về cách mạng, các đồng chí lại khinh thường thuộc địa".

Khi là người dẫn dắt phong trào cách mạng của đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn luôn chú trọng đến quyền bình đẳng dân tộc. Trong "Thư gửi những người Pháp ở Đông Dương", Người viết: "Các bạn yêu nước Pháp của các bạn và muốn nó độc lập. Các bạn yêu đồng bào của các bạn và muốn họ được tự do. Lòng yêu nước thương nòi này làm vênh các bạn vì nó là lý tưởng cao quý nhất của loài người. Nhưng chúng tôi cũng phải được phép yêu nước của chúng tôi và muốn nó độc lập chứ! Chúng tôi cũng phải được phép yêu đồng bào chúng tôi và muốn họ được tự do chứ! Cái mà các bạn coi là lý tưởng cũng phải là lý tưởng của chúng tôi". Cách đặt vấn đề của Người

luôn trên tinh thần: tất cả các nước, các dân tộc đều có quyền bình đẳng với nhau, cùng theo đuổi những giá trị tốt đẹp chung.

Quyền bình đẳng dân tộc được Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển trong quan điểm ngoại giao sau này. Khi trả lời phỏng vấn nhiều báo chí nước ngoài, Người đã nêu rõ quan điểm đối ngoại của Chính phủ Việt Nam đối với các nước trên thế giới và tuyên bố: "Căn cứ trên quyền lợi chung, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ nước nào trọng quyền bình đẳng, chủ quyền lãnh thổ và chủ quyền quốc gia của nước Việt Nam, để cùng nhau bảo vệ hòa bình và xây đắp dân chủ thế giới".

Những quan điểm này đến nay vẫn còn nguyên giá trị, là kim chỉ nam cho ngành ngoại giao và dân tộc Việt Nam. Đó cũng chính là tinh thần "đi bất biến, ứng vạn biến" xuyên suốt ở Người.

Khi nước nhà giành được độc lập, một trong những vấn đề đầu tiên mà Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm đó là xây dựng một Nhà nước của dân, do dân, vì dân - một Nhà nước dân chủ đem lại quyền tự do, bình đẳng thực sự cho nhân dân, thực hiện quyền bình đẳng cho giữa người với người.

Ngay trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ, một trong những nội dung đầu tiên Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập tới là: "Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân trai gái mười tám tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dòng giống,...". Đây là một minh chứng hùng hồn cho việc thực hiện quyền dân chủ, quyền bình đẳng của con người. Điều 1 của Hiến pháp năm 1946 do Chủ tịch Hồ Chí Minh là Trưởng ban soạn thảo đã khẳng định: "Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hòa. Tất cả quyền bình đẳng của công dân là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo". Như vậy, mong muốn và những nỗ lực của Người đã trở thành hiện thực: người dân Việt Nam, từ người nô lệ, đã không chỉ trở thành công dân, mà còn là chủ nhân của đất nước, được hưởng quyền bình đẳng, tự do thực sự.

Khi cả miền Bắc bắt tay vào xây dựng chủ nghĩa xã hội, bên cạnh việc làm rõ nội hàm, các biện pháp để phát triển kinh tế, chính trị, xã hội, một vấn đề mà Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm và nhấn mạnh là yếu tố con người. Người coi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của chủ nghĩa xã hội. Để xây dựng chủ nghĩa xã hội, để phát huy hiệu quả nguồn lực con người, Người cho rằng:

- Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng;
- Không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên";

Muốn công bằng thì: "Phải thưởng phạt nghiêm minh. Hiện nay, thưởng có khi quá rộng, mà phạt thì không nghiêm. Kỷ luật phải chặt chẽ. Phải kiên quyết chống những việc làm thiếu trách nhiệm, trái kỷ luật".

Chủ tịch Hồ Chí Minh phân biệt rõ công bằng với cào bằng. Công bằng là biểu hiện sinh động của quyền bình đẳng trong phân phối và hưởng thụ, là động lực cho sự phát triển. Ngược lại, cào bằng kìm hãm sự phát triển khi thực hiện bình quân chủ nghĩa. Trong thực tế, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chú trọng thực hiện công bằng trong mọi việc làm, trên tất cả mọi lĩnh vực của đời sống.

Khi đề cập đến quyền bình đẳng giữa người với người, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến quyền bình đẳng giữa nam và nữ. Sinh ra và lớn lên trong một đất nước theo chế độ phong kiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh sớm hiểu được sự thiệt thòi của người phụ nữ và những bất công mà sự bất bình đẳng nam - nữ mang lại. Người cho rằng đây là rào cản của sự phát triển, rào cản để con người có quyền bình đẳng thực sự. Người nói: "Phụ nữ chiếm một nửa tổng số nhân dân. Để xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải thật sự giải phóng phụ nữ và tôn trọng quyền lợi của phụ nữ. Hiến pháp và pháp luật của nước ta đã quy định rõ điều đó. Ví dụ: Hiến pháp Điều 24 nói: Phụ nữ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà có quyền bình đẳng với nam giới về các mặt sinh hoạt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và gia đình. Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 1 nói: Nhà nước đảm bảo... nam nữ bình đẳng, bảo vệ quyền lợi của phụ nữ... Điều 12 nói: Trong gia đình, vợ chồng đều bình đẳng về mọi mặt. Điều 3 nói: Cấm... đánh đập hoặc ngược đãi vợ".

Người chỉ ra vai trò của người phụ nữ trong gia đình, ngoài xã hội, trong lịch sử và ở thời điểm hiện tại: "Ngày xưa, Bà Trưng, Bà Triệu, đã phát cờ khởi nghĩa, đánh giặc, cứu dân. Trong lịch sử của dân tộc ta nhất là những thời kỳ cách mạng và kháng chiến, phụ nữ đã rất dũng cảm. Hiện nay, phụ nữ đang góp phần to lớn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh chống Mỹ - Diệm ở miền Nam".

Khi nói chuyện với đồng bào và cán bộ của tỉnh Thái Bình, bên cạnh việc căn dặn đồng bào và cán bộ yêu nước, tăng gia sản xuất, Người vẫn không quên việc phải quan tâm và đối xử công bằng với phụ nữ: "Phải đặc biệt chú ý đến sức lao động phụ nữ. Phụ nữ là đội quân lao động rất đông. Phải giữ gìn sức khoẻ cho phụ nữ để chị em tham gia sản xuất được tốt. Một điều nữa Bác căn

nói là: Phải kính trọng phụ nữ. Chúng ta làm cách mạng là để tranh lấy bình quyền bình đẳng, trai gái đều ngang quyền như nhau. Lenin dạy chúng ta: Phụ nữ là một nửa xã hội. Nếu phụ nữ chưa được giải phóng thì xã hội chưa được giải phóng cả. Phụ nữ thì phải tự mình phấn đấu giữ gìn quyền bình đẳng với đàn ông. Đàn ông phải kính trọng phụ nữ. Nhưng Bác nghe nói vẫn có người đánh chửi vợ! Đó là một điều đáng xấu hổ. Như thế thì còn gì là tình nghĩa vợ chồng? Như thế là phạm pháp, là cực kỳ dã man. Chi bộ đảng phải giáo dục đảng viên và nhân dân về quyền bình đẳng giữa vợ chồng". Những điều Người căn dặn vô cùng giản dị, nhưng rất thấm thía và ý nghĩa. Điều này thể hiện Người hiểu rất rõ công lao, vai trò cũng như những thiệt thòi của người phụ nữ, những định kiến xã hội, những rào cản để thực hiện quyền bình đẳng nam nữ (hiện nay gọi là quyền bình đẳng giới) ở Việt Nam. Có thể nói, Chủ tịch Hồ Chí Minh là một trong những người đầu tiên chủ trương giải phóng phụ nữ, thực hiện quyền bình đẳng nam nữ từ những điều giản dị nhất, nhưng thiết thân nhất. Giải phóng phụ nữ, thực hiện quyền bình đẳng giới đầu phải là cái gì đao to búa lớn, đầu phải cái gì quá xa xôi, cao siêu mà bắt đầu từ những việc nhỏ nhất, gần gũi nhất, đó là hiểu tâm tư, nguyện vọng của người phụ nữ, đánh giá đúng vai trò của nam và nữ trong việc xây dựng, phát triển gia đình và xã hội; tạo điều kiện cho người nam và người nữ có điều kiện được cống hiến và được hưởng thụ đúng với khả năng và nguyện vọng của họ. Người đã sớm thấy một điều vô cùng cần bản trong phát triển xã hội, đó là việc thực hiện nam nữ bình quyền chính là yếu tố quan trọng tạo nên sự bền vững cho xã hội và tạo đà cho sự phát triển đất nước.

Bình đẳng là một giá trị tốt đẹp, vừa là mục tiêu, vừa là động lực mà con người hướng tới. Chủ tịch Hồ Chí Minh - "Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất" trong suốt cuộc đời mình luôn áp ủ và đấu tranh để mang lại những điều tốt đẹp cho con người, trong đó có quyền bình đẳng. Quyền bình đẳng trong tư tưởng, trong những chủ trương và hành động của Người không phải là những gì quá xa xôi, con người không thể với tới, mà bình đẳng được thể hiện trên mọi phương diện và rất đỗi gần gũi với con người. Qua việc nghiên cứu quá trình và sự nỗ lực của Người trong việc xác lập và khẳng định quyền bình đẳng ở Việt Nam, càng trân trọng công lao của Người đối với dân tộc và con người Việt Nam. ❖

Chú thích:

1. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t 4, tr.1.
2. Những luận cương về Nghị quyết đại hội VI Quốc tế Cộng sản, Paris, 1928, tr.174 (tiếng Pháp).